kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 27/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.GK1.033

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong tam giác ABC, định lý côsin viết đúng là

A. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos A$ **B.** $a^2 = b^2 - c^2 - 2bc\cos A$

C. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos B$ **D.** $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc\cos A$

Câu 2. Có bao nhiêu số nguyên dương không vượt quá 180 chứng tỏ rằng "chia hết cho 4" không phải là điều kiện đủ để "chia hết cho 16"?

A. 34 **B.** 45 **C.** 11 **D.** 56

Câu 3. Với mọi góc α, ta có $\cos(180^\circ - \alpha)$ bằng

A. $-\cos\alpha$ **B.** $-\sin\alpha$ **C.** $\sin\alpha$ **D.** $\cos\alpha$

Câu 4. Để đo khoảng cách giữa hai điểm A và B nằm ở hai bên một đầm lầy, người ta chọn một điểm C đứng được cả hai phía rồi đo được $CA = 7$ m, $CB = 8$ m và $\widehat{ACB} = 120^\circ$. Người ta muốn rào quanh mảnh đất tam giác ABC. Chiều dài hàng rào bằng

A. 13 m **B.** 15 m **C.** 24 m **D.** 28 m

Câu 5. Một tiệm làm hai loại bánh A và B. Mỗi bánh loại A cần 5 đơn vị bột và 3 giờ nướng; mỗi bánh loại B cần 1 đơn vị bột và 4 giờ nướng. Xưởng có 57 đơn vị bột và 24 giờ nướng. Gọi x, y lần lượt là số bánh loại A và loại B làm được. Phương án làm 6 bánh loại A và 10 bánh loại B

A. không kết luận được **B.** dùng hết đúng cả hai nguồn

C. không thực hiện được **D.** thực hiện được

Câu 6. Số phần tử của tập rỗng $\varnothing$ bằng

A. 2 **B.** 1 **C.** 0 **D.** không xác định

Câu 7. Một mảnh đất tam giác có hai cạnh xuất phát từ cùng một cọc mốc dài 14 m và 22 m, tạo với nhau góc 30°. Diện tích mảnh đất bằng bao nhiêu?

A. $\dfrac{77}{2}\,\text{m}^2$ **B.** $77\,\text{m}^2$ **C.** $154\,\text{m}^2$ **D.** $308\,\text{m}^2$

Câu 8. Với hai tập, đặt $X \triangle Y = (X \setminus Y) \cup (Y \setminus X)$. Xét dữ kiện $A = \{1;2;4;5;6;7;8;9\}$, $B = \{1;3;4;8;9;11;12\}$, $C = \{2;7;9;10;11;12\}$. Tập $(A \triangle B) \triangle C$ là

A. $\{1;2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12\}$ **B.** $\{3;5;6;9;10\}$

C. $\{2;3;5;6;7;11;12\}$ **D.** $\{5;6\}$

Câu 9. Xét mệnh đề M: "Với mọi số thực x, nếu $x > 26$ thì $x^2 > 676$". Phủ định đúng dạng logic của M là mệnh đề nào?

A. Với mọi $x \in \mathbb{R}$, nếu $x^2 > 676$ thì $x > 26$.

B. Với mọi $x \in \mathbb{R}$, $x > 26$ và $x^2 \leq 676$.

C. Tồn tại $x \in \mathbb{R}$ sao cho $x \leq 26$ và $x^2 > 676$.

D. Tồn tại $x \in \mathbb{R}$ sao cho $x > 26$ và $x^2 \leq 676$.

Câu 10. Cho bốn câu dưới đây: - Câu 1: Có lẽ 50 là số đẹp nhất. - Câu 2: Số 50 chia hết cho 9. - Câu 3: x chia hết cho 9, với x chưa được ấn định. - Câu 4: Hãy chọn một số nguyên. Câu nào là một mệnh đề toán học?

A. Câu 3

B. Câu 1

C. Câu 4

D. Câu 2